
Bản án số: 247/2018/HS -ST
Ngày: 18/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trần Thị Kim Cúc**

Các Hội thẩm nhân dân : **1. Bà Nguyễn Thị Doãn Thành**

2. Bà Phạm Thị Trinh

Thư ký phiên tòa: **Bà Đỗ Thị Minh Hiếu**

- Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai

Đại diện VKSND quận Hoàng Mai - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Đỗ Thị Phương Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 262/2018/HSST ngày 28/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 264/2018/QĐXXST - HS ngày 05/9/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị A, sinh năm 1979; Nơi ĐKNKTT: Xóm Đ, phường TT, quận HM, Hà Nội; Nơi ở: Không nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức B và bà Trần Thị C (C); Có chồng là Nguyễn Thái H; Gia đình có 01 con sinh năm 1999. Tiền án: - Bản án số 929/HSST ngày 19/12/2001 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 05 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt ngày 18/3/2007(án chưa xóa); - Bản án số 157/HSST ngày 19/01/2009 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 28 tháng tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy(án đã xóa); - Bản án số 260/HSST ngày 28/10/2015, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 11 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2015, chấp hành xong hình phạt ngày 17/6/2016(chưa xóa án tích)' tiền sự: Năm 2010, công an phường Thanh Lương cho đi cai nghiện bắt buộc, về năm 2013; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 12/6/2018; Danh chỉ bản số 546 lập ngày 15/6/2018 tại Công an quận Hoàng Mai; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 Công an TP Hà Nội (có mặt).

- Người bị hại: 1. Anh Nguyễn Thanh T – sinh năm 1971
HKTT: Tổ 21 phường B , quận HM, Hà Nội
- 2. Anh Nguyễn Văn B - sinh năm 1978
Nơi ở: Số 18 ngõ 95/2 phố ND , phường LN, quận HM , Hà Nội
(cùng vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân không có nghề nghiệp ổn định nên Nguyễn Thị A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 21h30 ngày 12/6/2018, A đi bộ đến số nhà 41 ngõ 243 ND, LN, HM, Hà Nội thì thấy cửa chính không đóng, trong nhà chị Nguyễn Thị A đang nằm xem ti vi tại tầng 1, trên kệ ti vi có 01 ví da màu nâu, nghĩ chị H đang ngủ nên A lén vào phía bên trong nhà dùng tay phải lấy chiếc ví trên, khi A vừa lấy chiếc ví trên thì bị chị H phát hiện hô trộm, A thả chiếc ví vừa trộm cắp được xuống ghế, định đi ra ngoài thì chị H ôm A lại. Anh Nguyễn Thanh T là chồng chị H từ trên tầng 2 của ngôi nhà đi xuống. Cùng lúc đó tổ công tác Công an phường Lĩnh Nam nghe tiếng hô trộm đã phối hợp cùng anh T và chị H bắt giữ A, lập biên bản quả tang và đưa A cùng tang vật về trụ sở để làm rõ.

Tang vật thu giữ: 01 chiếc ví da màu nâu KT(10x15)cm mặt ngoài của ví có in chữ Việt Nam và hình ngôi sao năm cánh, trong ví có 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Thanh T, số tiền 2.450.000 đồng. Thu giữ trong túi quần sau bên phải của A đang mặc số tiền 4.400.000 đồng.

Ngày 12/6/2018, anh Nguyễn Thanh T đã đến Công an phường Lĩnh Nam trình báo về việc bị mất trộm tài sản như đã nêu trên. Cơ quan điều tra đã trao trả tài sản cho anh T bao gồm: 01 chiếc ví da màu nâu; 01 thẻ căn cước công dân và số tiền 2.450.000 đồng, Anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Qua đầu tranh, Nguyễn Thị A khai nhận trước đó khoảng 20h45 phút cùng ngày 12/6/2018, khi A đang đi lang thang thì phát hiện nhà số 18 ngõ 95/2 phố ND không đóng cửa ngoài, bên trong không có ai nên A đi vào trong nhà, phát hiện có 01 chiếc ví da màu nâu để trên nền nhà gần chiếc chiếu trải ở góc nhà, A dùng tay phải lấy chiếc ví da và đi ra ngoài, A lấy toàn bộ số tiền ở trong ví và đếm được 4.400.000 đồng và 01 thẻ căn cước, A cất số tiền vừa trộm cắp được vào bên trong túi quần phía trước bên phải A đang mặc rồi đi bộ đến ngõ 77/649 LN ném chiếc ví vừa trộm cắp được và tiếp tục đi lang thang xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản.

Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải A xác định nơi A ném chiếc ví da tại đối diện nhà số 3 ngách 77/649 LN, HM, Hà Nội. Kết quả thu giữ 01 ví da màu nâu KT khoảng (10x15)cm trên bề mặt ví có in chữ Sport Tommy Hilfiger USA bên trong ví có 01 CMTND mang tên Nguyễn Văn T.

Ngày 13/6/2018, anh Nguyễn Văn T đã đến Công an phường Lĩnh Nam trình báo về việc bị mất trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Cơ quan điều tra đã trao trả tài sản cho anh T bao gồm: 01 chiếc ví da màu nâu; 01 chứng minh thư nhân dân và số tiền 4.400.000 đồng. Anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thị A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của A phù hợp với lời khai của bị hại là anh Nguyễn Thanh T và Anh Nguyễn Văn T, phù hợp với lời khai của người làm chứng.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 112/HĐĐG ngày 19/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản quận Hoàng Mai- Hà Nội định giá: 01 chiếc ví da màu nâu KT(10x15)cm bề mặt ví có in chữ Việt Nam và hình ngôi sao 5 cánh trị giá là: 50.000 đồng; 01 ví da màu nâu KT khoảng (10x15)cm trên bề mặt ví có in chữ Sport Tommy Hilfiger USA trị giá là 50.000 đồng.

Bản cáo trạng số 261/CT - VKS ngày 22/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo Nguyễn Thị A thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố bị cáo là đúng, không oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử : áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo từ 30 đến 38 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về bồi thường dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì do vậy không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, có đủ cơ sở xác định: khoảng 21h 30 phút ngày 12/6/2018, tại số nhà 41 ngõ 243 ND, LN, HM, Hà Nội, Nguyễn Thị A đã có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của bị hại để trộm cắp của anh Nguyễn Thanh T 01 ví da màu nâu trị giá 50.000 đồng bên trong có 01 thẻ căn cước công dân và số tiền 2.450.000 đồng. Qua điều tra, bị cáo khai trước đó vào khoảng 20h45 ngày 12/6/2018, tại nhà số 18 ngõ 95/2 phố ND, LN, HM, Hà Nội, Nguyễn Thị A có hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Văn T 01 chiếc ví da màu nâu trị giá 50.000 đồng bên trong có 01 CMTND mang tên Nguyễn Văn T và số tiền 4.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 02 lần trộm cắp là 6.950.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng hoang mang trong quần chúng nhân dân, do đó cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

[3] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có 03 tiền án: tại bản án số 929/HSST ngày 19/12/2001 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt ngày 18/3/2007, theo xác minh thi hành án bị cáo chưa đóng án phí cho bản án này do vậy bản án này chưa được xóa; Bản án số 157/HSST ngày 19/01/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 28 tháng tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bản án này đã xóa; Bản án số 260/HSST ngày 28/10/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 11 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2015, chấp hành xong hình phạt ngày 17/6/2016, bản án này chưa xóa. Do vậy, phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm. Bị cáo có 01 tiền sự đi cai nghiện bắt buộc, đã hết thời hiệu.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt bổ sung của bị cáo: Bị cáo phạm tội 02 lần và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét việc bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải để áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về phần dân sự : tài sản trộm cắp có tổng giá trị là 6.950.000 đồng đã trao trả bị hại, bị hại đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 173 ; điểm s khoản 1 Điều 51 ; điểm g khoản 1 điều 52 ; điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ: Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I Danh mục án phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị A : 32(ba hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2018.

Hình phạt bổ sung : Miễn phạt tiền cho bị cáo.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hoặc niêm yết bản án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội;
- Công an quận Hoàng Mai, TP Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Hoàng Mai, TP Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, TP Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2
- Bị cáo, bị hại
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Kim Cúc

